

Thực trạng công tác giáo dục thể chất của học sinh khối 10 trường trung học phổ thông chuyên khoa học tự nhiên thuộc Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội

ThS. Nguyễn Thị Xuân Hòa; TS. Nguyễn Thị Thư ■

TÓM TẮT:

Thông qua phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sự phạm, kiểm tra sự phạm và toán học thống kê, đề tài đã đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất (GDTC) cho học sinh (HS) khối 10 Trường Trung học phổ thông chuyên Đại học Khoa học Tự Nhiên - Đại học Quốc Gia Hà Nội. Trên cơ sở đó góp phần cải thiện chất lượng công tác GDTC trong Nhà trường nói chung và khối lớp 10 nói riêng.

Từ khóa: GDTC, trường THPT chuyên KHTN, Đại học Khoa học Tự nhiên.

ABSTRACT:

By using material analysis and synthesis, interviews, pedagogical observations, pedagogical tests and statistical mathematics, the thesis has assessed the current situation of physical education for 10 graders, High School for Gifted Students of Science - Vietnam National University, Hanoi. On that basis, it contributes to improving the quality of the physical education in school in general and grade 10 in particular.

Keywords: Physical Education, High School for Gifted Students of Science, University of Science.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Trung học phổ thông (THPT) Chuyên Khoa học Tự nhiên (KHTN) được thành lập từ năm 1969 theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thuộc trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN) - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), là một trong những trường THPT có chất lượng đào tạo hàng đầu Việt Nam. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế - xã hội của ĐHQGHN còn nhiều khó khăn nên vấn đề đầu tư về cơ sở vật chất phục vụ tập luyện thể dục thể thao tại trường gặp nhiều khó khăn và hạn chế,



(Ảnh minh họa)

điều đó dẫn đến hoạt động GDTC cho các em HS trong nhà trường cũng còn một số tồn tại vướng mắc, chưa đạt hiệu quả cao. Việc nghiên cứu đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất của HS khối 10 trường THPT Chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN - ĐHQGHN là cần thiết, tạo cơ sở tiến hành lựa chọn và ứng dụng một số giải pháp pháp góp phần nâng cao chất lượng môn học Thể dục những năm tiếp theo..

Quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy: phân tích và tổng hợp tài liệu, điều tra, phỏng vấn toạ đàm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ giáo viên TDTT của trường THPT chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN, ĐHQGHN

Nhà trường cũng như gia đình hay một tổ chức xã

Bảng 1. Thực trạng chất lượng và số lượng đội ngũ GV TDTT của trường THPT Chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN - ĐHQGHN

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Số lượng GV	Trình độ chuyên môn				Bình quân (GV/HS)
				Đại học	Cao đẳng	Trung học	Không chuyên	
2015 - 2016	36	1200	5	5	0	0	0	1/240
2016 - 2017	36	1300	5	5	0	0	0	1/260

Bảng 2. Thực trạng các điều kiện phục vụ cho việc dạy và học môn Thể dục nội khoá ở trường THPT Chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN - ĐHQGHN

TT	Các điều kiện hỗ trợ	Mức độ đáp ứng	Mức độ sử dụng
1	Tài liệu chuyên môn (giáo trình, sách chuyên khảo ...)	Đủ	Thường xuyên
2	Luật các môn thể thao	Đủ	Không thường xuyên
3	Tài liệu tham khảo (sách báo, tạp chí...)	Hạn chế	Không thường xuyên
4	Đội tuyển các môn thể thao	Theo thời điểm	Không thường xuyên

hội đoàn thể, công tác GDTC, thì người giáo viên (GV) luôn giữ vai trò chủ đạo, là người trực tiếp quản lý các hoạt động GDTC trong nhà trường và là nhân tố quyết định trực tiếp hiệu quả giờ học thể dục. Việc nghiên cứu thực trạng đội ngũ GV TDTT là một vấn đề quan trọng hàng đầu trong đánh giá chất lượng của công việc này.

Thực trạng đội ngũ cán bộ, GV làm công tác giảng dạy và hoạt động phong trào TDTT của Trường THPT Chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN - ĐHQGHN (đến năm 2017) được đề tài trình bày ở bảng 1.

Qua số liệu thu được ở bảng 1 cho thấy 100% GV của trường đều tốt nghiệp Đại học TDTT. Với trình độ GV TDTT của trường THPT Chuyên KHTN, ĐHKHTN – ĐHQGHN, có thể nhận thấy theo khách quan thì đội ngũ GV của trường có khả năng đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ của công tác giáo dục thể chất (theo tiêu chuẩn của Bộ GD & ĐT).

Số lượng HS toàn trường là 1200 (2015 - 2016) và 1300 (2016 - 2017) được phân bố trong 36 lớp với đội ngũ GV giảng dạy gồm 5 GV (2 nam) cho thấy bình quân mỗi GV phải đảm nhận giảng dạy thể dục trong năm 2015 - 2016 là gần 240 HS; Tỷ lệ như vậy là quá cao, không hợp lý.

2.2. Thực trạng cơ sở vật chất, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy môn học Thể dục nội khoá ở trường THPT Chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN - ĐHQGHN

Thực tế cho thấy cơ sở vật chất đầy đủ sẽ gây hứng thú cho việc giảng dạy, học tập và tập luyện của HS. Kết quả điều tra thực trạng cơ sở vật chất ở trường THPT chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN, ĐHQGHN được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy nhà trường cũng đã trang bị

Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ giảng dạy, tập luyện ở trường THPT Chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN - ĐHQGHN

TT	Loại hình sân bãi, dụng cụ	Số lượng	Chất lượng
1	Sân Bóng đá tiêu chuẩn	0	
2	Sân Bóng đá mini	0	
3	Sân Bóng rổ	1	
4	Sân Bóng chuyền	0	
5	Sân Điền kinh	1	Kém
6	Sân Cầu lông	1	Trung bình
7	Bàn tập Bóng bàn	2	Trung bình
8	Bàn cờ Vua	0	

đầy đủ sách giáo khoa, luật, tài liệu tham khảo nhưng số lượng còn hạn chế như là sách báo, tạp chí, đặc biệt sách tham khảo về kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy còn hạn chế.

Bên cạnh những hạn chế về phương tiện phục vụ cho việc dạy và học thì vấn đề vật chất, dụng cụ cho việc giảng dạy, tập luyện cũng đặt ra những yêu cầu cấp bách cần được giải quyết. Kết quả điều tra vấn đề này được trình bày ở bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy cơ sở vật chất ở trường THPT chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN, ĐHQGHN còn thiếu và kém về chất lượng.

Qua điều tra chúng tôi được biết nhà trường cũng có kế hoạch đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện để tạo cho các em có một sân chơi lành mạnh bổ ích. Tuy nhiên thực tế thì cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện còn rất hạn chế, cụ thể là: nhà tập không có, sân bãi, dụng cụ tập luyện ít, không đủ chỗ cho HS tập luyện. Việc giảng dạy môn Thể dục chủ yếu diễn ra tại sân trường, vì ảnh hưởng đến giờ học của các lớp khác nên không thể tạo được không

khí học tập, tập luyện; đối với nội dung điền kinh thì hầu hết sử dụng đường chạy quanh trường.

2.3. Thực trạng phong trào tập luyện ngoại khoá TDTT ở trường THPT Chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN - ĐHQGHN

Thực trạng phong trào tập luyện TDTT tại trường THPT Chuyên Ngoại ngữ, ĐHNH – ĐHQGHN như trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy, số lượng HS tham gia tập luyện ngoại khoá TDTT là rất ít. Ở khối 10 có 45 em (chiếm tỷ lệ 10%) tham gia tập luyện, ở khối 11 có 28 em, chiếm 7,5%; khối 12 có 41 em, chiếm 10,7%. Do ở lứa tuổi này nhiệm vụ học tập của các em rất nặng nề, các em phải học tập theo chương trình giảng dạy chính quy với thời gian cả sáng và chiều của các ngày trong tuần, chủ nhật được nghỉ. Bên cạnh đó thì nhà trường không đáp ứng được nhu cầu về cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện, GV không thường xuyên được nâng cao trình độ chuyên môn nên không có kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khoá để thu hút sự chú ý, tạo hứng thú tập luyện trong giờ học chính khoá cho các em.

2.4. Thực trạng phát triển thể chất của HS khối 10 trường THPT chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN - ĐHQGHN

Thông qua tổng hợp và phân tích các tài liệu tham khảo, đề tài đã lựa chọn các nội dung kiểm tra thể chất phù hợp với thực tiễn GDTC của học sinh khối

10 trường THPT chuyên KHTN, đây là các test để thực hiện và đã được sử dụng trong đợt điều tra thể chất nhân dân năm 2001 do Viện Khoa học TDTT thực hiện, gồm các chỉ số và test sau:

1. Chiều cao đứng (cm)
2. Cân nặng (kg)
3. BMI
4. Quetelet
5. Chạy 30m XPC (s)
6. Lực bóp tay thuận (kg)
7. Nằm ngửa gập bụng 30 (số lần)
8. Bật xa tại chỗ (cm)
9. Chạy tuý sức 5 phút (s)
10. Chạy con thoi 4x10m (s)
11. Dẻo gập thân (cm)

Đây là các test, chỉ số đã được kiểm chứng đảm bảo độ tin cậy và tính khách quan cần thiết, đặc biệt là phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường. Vì vậy, đề tài đã sử dụng các chỉ số, các test này để đánh giá thực trạng thể chất của học sinh khối 10 trường THPT chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN, ĐHQGHN. Kết quả kiểm tra thực trạng thể chất của HS khối 10 trường THPT chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN, ĐHQGHN được trình bày tại bảng 5 và 6.

Từ kết quả tại bảng 5 cho thấy: Hầu hết các kết quả kiểm tra của nam HS lớp 10 đều thấp hơn so với người Việt Nam cùng độ tuổi (theo kết quả điều tra thể chất

Bảng 4. Thực trạng phong trào tập luyện ngoại khoá TDTT ở trường THPT Chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN - ĐHQGHN

TT	Khối	Năm học 2015 – 2016			
		Số lớp	Σ HS	Số lượng HS tham gia tập luyện	%
1	Khối 10	12	450	45	10,0
2	Khối 11	12	370	28	7,5
3	Khối 12	12	380	41	10,7

Bảng 5. Thực trạng thể chất của nam HS khối 10 trường THPT chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN, ĐHQGHN (n = 280)

T.T	Chỉ tiêu, test	Trường PTTH Chuyên KHTN		Người Việt Nam lứa tuổi 16 (2001)
		\bar{x}	$\pm \delta$	
1	Chiều cao đứng (cm)	160.14	6.63	162,86
2	Cân nặng (kg)	45.39	6.59	49,29
3	BMI (kg/m ²)	17.64	1.85	18,53
4	Quetelet	2,83	0,34	3,02
5	Chạy 30m XPC (s)	5.64	0.50	4,98
6	Lực bóp tay thuận (kg)	29.84	5.76	40,07
7	Nằm ngửa gập bụng 30'(sl)	18.41	3.50	20,0
8	Bật xa tại chỗ (cm)	196.49	23.26	210,0
9	Chạy tuý sức 5 phút (s)	1019.65	106.78	972,0
10	Chạy con thoi 4x10m (s)	12.10	0.94	10,85
11	Dẻo gập thân (cm)	6.82	2.90	10,0

Bảng 6. Thực trạng thể chất của nữ HS lớp 10 trường THPT chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN, ĐHQGHN (n = 170)

TT	Chỉ tiêu, test	Trường PTTH chuyên KHTN		Người Việt Nam lứa tuổi 16 (2001)
		\bar{x}	$\pm \delta$	
1	Chiều cao đứng (cm)	152.26	5.77	153,07
2	Cân nặng (kg)	42.58	4.74	43,76
3	BMI (kg/m ²)	18.31	2.09	18,67
4	Quetelet	2,79	0,28	2,86
5	Chạy 30m XPC (s)	6.83	0.75	6,19
6	Lực bóp tay thuận (KG)	23.29	3.88	28,80
7	Nằm ngửa gấp bụng 30s (sl)	11.43	3.07	11,0
8	Bật xa tại chỗ (cm)	149.41	16.59	159,0
9	Chạy tuý sức 5 phút (m)	790.27	66.10	764,0
10	Chạy con thoi 4x10m (s)	13.29	1.58	12,40
11	Đẻo gấp thân (cm)	9.48	3.16	9,0

nhân dân 2001), đặc biệt là các chỉ số chạy 30m XPC (s), lực bóp tay thuận (KG) và chạy con thoi 4x10m (s). Tuy nhiên kết quả kiểm tra test chạy tuý sức 5 phút (m) lại cho thấy, so với người Việt Nam cùng độ tuổi thì nam HS trường THPT chuyên KHTN lại tốt hơn.

Kết quả tại bảng 6 cho thấy: Hầu hết các kết quả kiểm tra của nữ HS lớp 10 là tương đương so với người Việt Nam cùng độ tuổi (theo kết quả điều tra thể chất nhân dân 2001), thậm chí các chỉ số nằm ngửa gấp bụng (sl), chạy tuý sức 5 phút (m) và đẻo gấp thân (cm) của nữ HS lớp 10 trường THPT chuyên KHTN lại có kết quả tốt hơn.

Như vậy, khác với nam HS, sự phát triển thể chất của nữ HS khối 10 trường THPT chuyên KHTN lại tốt hơn, điều này có thể lý giải do sự khác biệt về quy luật phát triển theo giới tính.

3. KẾT LUẬN

Qua kết quả nghiên cứu ở trên cho thấy: thực trạng chất lượng công tác GDTC cho HS nói chung và

HS khối 10 nói riêng của trường THPT chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN, ĐHQGHN còn nhiều hạn chế như: đội ngũ GV thể dục tại trường còn thiếu và không được thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Cơ sở vật chất, điều kiện, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và tài liệu giảng dạy còn nhiều thiếu thốn, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học cũng như hứng thú tập luyện của HS; Phong trào tập luyện thể dục ngoại khoá của HS khối lớp 10 còn thấp, tỷ lệ HS tập luyện ngoại khoá chưa cao;

Qua nghiên cứu đánh giá về thực trạng phát triển thể chất của HS khối 10 trường THPT chuyên KHTN thuộc ĐHKHTN, ĐHQGHN cho thấy: Hầu hết các kết quả kiểm tra của nam HS lớp 10 đều thấp hơn so với người Việt Nam cùng độ tuổi, đặc biệt là các chỉ số chạy 30m XPC, lực bóp tay thuận và chạy con thoi; Các kết quả kiểm tra của nữ HS lớp 10 là tương đương, thậm chí các chỉ số nằm ngửa gấp bụng, chạy tuý sức, đẻo gấp thân nữ HS lớp 10 trường chuyên KHTN có kết quả tốt hơn so với người Việt Nam cùng độ tuổi (theo kết quả điều tra thể chất nhân dân 2001).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ giáo dục và Đào tạo (2001), *Quy chế giáo dục thể chất và Y tế thể thao, ban hành theo Quyết định số 14/2001 ngày 03 tháng 5 năm 2001.*
2. Bộ giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông - Môn thể dục*, Nxb Giáo dục Việt Nam
3. Bộ giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HS, sinh viên, ban hành kèm theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008.*
4. Bộ GD&ĐT, *Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 về ban hành Quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho HS, sinh viên.*

Nguồn bài báo: Trích từ kết quả nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu giải pháp phát triển thể chất cho HS khối 10 trường THPT chuyên Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội”, Nguyễn Thị Xuân Hoà – Luận văn Cao học TĐTT.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11/7/2020; ngày phản biện đánh giá: 15/9/2020; ngày chấp nhận đăng: 12/10/2020)